

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 18-6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thành

2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 10, 11, 12 và ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HS ngày 13/5/2020 đối với bị cáo:

Trần Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1955; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần R (chết) và bà Lê Thị Đ (chết); chồng Lê Quang S (chết); có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn Th – Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ cộng đồng – Hội Luật gia Việt Nam. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH H; địa chỉ: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Do ông Phạm Huy Ph, sinh năm 1980 – chức vụ: Giám đốc công ty làm đại diện theo pháp luật. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị K, sinh năm 1984; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Ng, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Q, sinh năm 1959; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1997; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 5, xã Eahar M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Ông Lê Văn D, sinh năm 1968; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên (Chết).

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Bình N, xã Xuân L, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5. Ông Lê Văn X, sinh năm 1965; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1972; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7. Vợ chồng ông Trương Văn Ch- sinh năm 1968, bà Ngô Y- sinh năm 1968; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

8. Anh Trương Thanh Th, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

9. Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1990; trú tại: Thôn H, xã Xuân C, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

10. Vợ chồng ông Võ Hữu Th- sinh năm 1971, bà Phạm Thị Ngọc V- sinh năm 1979; trú tại: Thôn Hòa Th, xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Thành Ph(*Nguyên trưởng Công an xã Xuân Cảnh*) – Chức vụ: Cán bộ tư pháp, hộ tịch xã Xuân Cảnh tại UBND xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Phan T- Công an viên xã Xuân Cảnh thuộc Công an xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Ngọc H- Công an viên xã Xuân Cảnh thuộc Công an xã Xuân Cảnh,

thị xã Sông Cầu. Vắng mặt.

4. Ông Chế Minh Th(*Nguyên Công an phụ trách xã Xuân Cảnh*) – Hiện công tác tại Công an xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

5. Anh Trần Văn Ngh– Công an viên trực thuộc Công an xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

6. Ông Lê Văn Ch– Trưởng thôn H; trú tại: Thôn H , xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Hải Th, phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch công tác tại Phòng Tài chính T.x Sông Cầu, Phú Yên. Ủy quyền cho ông Huỳnh Minh Tr đại diện tham gia phiên tòa theo Công văn số 186/CV-HĐ ĐG ngày 08/6/2020.

8. Ông Huỳnh Minh Tr, Chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch công tác tại Phòng Tài chính T.x Sông Cầu, Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

9. Bà Nguyễn Thị Đặng H – Chuyên viên Phòng Kinh tế thị xã Sông Cầu. Có mặt tại phiên tòa.

10. Ông Huỳnh Đình Q – Chuyên viên Phòng Quản lý Đô thị thị xã Sông Cầu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Trần Thị T khởi kiện yêu cầu UBND xã X tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu bác yêu cầu khởi kiện của Trần Thị T tại Bản án số 02/2017/HC-ST ngày 29/9/2017, Trần Thị T không có kháng cáo phúc thẩm. Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 07/5/2019, Công ty TNHH H (do ông Phạm Huy Ph làm chủ tịch kiêm Giám đốc) đã được UBND tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và tiến hành san ủi mặt bằng, triển khai thi công thì Trần Thị T nhiều lần đến ngăn cản việc thi công dự án khu du lịch H vì cho rằng ông Phạm Huy Ph lấy đất, không chịu bồi thường. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/5/2019, Trần Thị T, Lê Thị Ng, Lê Thị K (là con ruột của Trần Thị T) cùng với Lê Thị Q (là em chồng T) tiếp tục đến diện tích đất tranh chấp thuộc dự án khu du lịch H. Tại đây, T chửi ông Phạm Huy Ph rồi cầm lấy một con dao để tại khu Văn phòng điều hành, thấy vậy ông Ph cùng với Nguyễn Bá Th (là nhân viên công ty) đóng cửa Văn phòng điều hành được thiết kế bằng tole thì bà T cầm dao đi nhỏ bằng tên Công ty rồi quay lại Văn phòng điều hành yêu cầu Phúc ra ngoài và phải bồi thường, T cầm dao vừa đập vào khung, vách tole cửa sổ văn phòng làm hư hỏng vừa lớn tiếng chửi ông Phạm Huy Ph. Lúc này, Lê Thị K và Lê Thị Ng cũng có lời nói lớn tiếng, Ng đi đến hàng dừa trồng trước Văn phòng điều hành dùng tay nhỏ 02 cây dừa. T, K và Ng liên

tục có lời nói lớn tiếng, T dùng dao chặt 12 cây dừa; nhổ 01 cây vú sữa và 01 cây mít rồi T quay lại tiếp tục dùng dao đập vào vách, cửa sổ tole, 01 cái ghế nhựa, đập vào vách tole làm hư hỏng và chửi ông Phạm Huy Ph, thấy vậy vợ chồng ông Võ Hữu Th, bà Phạm Thị Ngọc V cũng đi vào khu vực thi công và có một số người dân đến xem. Sau khi có lực lượng Công an xã Xuân Cảnh đến giải quyết và yêu cầu ra khỏi khu vực thi công thì T, K và Ng tiếp tục có lời nói lớn tiếng, sau đó thì tất cả ra về.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 02 cây dừa ta dừa cao trồng độ tuổi năm thứ 02 đến năm thứ 05 trị giá là 400.000đ; 12 cây dừa trồng độ tuổi năm thứ 02 đến năm thứ 05 trong đó, có 11 cây dừa ta cao, trồng độ tuổi năm thứ 02 đến năm thứ 05 giá trị là 2.200.000đ và 01 cây dừa xiêm thấp giá trị là 250.000đ; 01 cây vú sữa trồng năm thứ nhất giá trị là 50.000đ; 01 cây mít trồng năm thứ nhất giá trị là 20.000đ; 01 ghế nhựa loại ghế vuông màu xanh, không có lưng tựa kích thước cao 45cm, rộng 34cm, nhãn hiệu Quy Phúc được mua mới và sử dụng từ ngày 19/4/2019 giá trị là 60.000đ; 01 giá đỡ cửa sổ có giá trị làm lại ban đầu là 80.000đ; phun sơn chống rỉ là 420.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen – xám – trắng; lưỡi dao dài 29,5cm, rộng 6,3cm, sống dao dày 0,4cm, phần lưỡi sắc bén, mũi bằng; cán dao thân hình tròn dài 11 cm, đường kính 3,3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị Tvà Lê Thị Ng chưa bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Trần Thị Tvề tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Bị cáo T:* Thừa nhận toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản như nội dung bản cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố là đúng. Theo bị cáo, nguyên nhân sự việc xuất phát từ tranh chấp đất đai tại Dự án H do bị hại làm chủ đầu tư, bị cáo không được bồi thường khi bị hại thực hiện dự án này. Vào chiều ngày 09/5/2019, bị cáo cùng bà Lê Thị Q, Lê Thị K, Lê Thị Ng không có sự bàn bạc trước, không cầm hung khí, tới Dự án H mục đích giữ đất, yêu cầu đại diện bị hại là ông Ph bồi thường đất, nhưng do ông Ph ở bên trong Văn phòng điều hành (trại tole) không ra gặp bị cáo trong khi bị cáo có yêu cầu, đồng thời bị cáo thấy hàng dương bị cáo trồng đã không còn dẫn đến bị cáo bức xúc, nóng giận, không làm chủ được hành vi nên đã dùng dao có sẵn tại cửa Văn phòng điều hành đập vào cửa sổ, vách tole Văn phòng điều hành yêu cầu ông Ph ra nói chuyện, ông Ph không ra nên quá trình yêu cầu bị cáo tiếp tục dùng dao chặt 01 ghế nhựa vuông, chặt hàng dừa được trồng trước Văn phòng điều hành, bị cáo không nhổ cây

mít và cây vú sữa. Bị cáo không nhớ chính xác số cây dừa đã chặt nhưng khẳng định từ thời điểm bị cáo tới Dự án cho đến khi tổ công tác công an xã đến, chỉ duy nhất bị cáo cầm dao, không có ai khác cầm dao; chỉ duy nhất bị cáo chặt dừa, không có ai khác chặt dừa; ông Ph cùng 01 người ở bên trong Văn phòng điều hành, phía bên ngoài cửa Văn phòng điều hành có 01 nhân viên bảo vệ của bị hại đứng trước cửa cùng bị cáo, K, Ng, Q; ngoài những người này thì không có ai khác có mặt tại đó. Bị cáo không hiểu biết pháp luật, thừa nhận hành vi, việc làm của bị cáo là sai, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, bị cáo không có ý kiến đối với kết quả định giá, bị cáo xin lỗi bị hại và mong bị hại yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bỏ qua cho bị cáo.

- *Bị hại Công ty TNHH H do ông Phạm Huy Ph đại diện trình bày:* Sự việc xảy ra vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 09/5/2019, tại khu vực Văn phòng điều hành của Công ty, ông Ph thấy bị cáo T, Ng, K, Q cùng lúc có mặt tại trước khu Văn phòng điều hành la lối, chửi ông Ph, Ng và K vừa chửi vừa dùng điện thoại quay video. Khi đó, ông Ph cùng anh Nguyễn Bá Th (là nhân viên công ty) đang ở bên trong Văn phòng điều hành, anh Lê Tấn Đ (là bảo vệ công ty) ở bên ngoài Văn phòng điều hành. Trong lúc chửi, bị cáo T cầm lấy 01 con dao của Công ty đặt bên trong cửa Văn phòng điều hành. Thấy vậy, ông Ph cùng ông Th đóng cửa Văn phòng điều hành, còn anh Đ đứng bên ngoài cửa Văn phòng điều hành làm nhiệm vụ bảo vệ. Bị cáo T, Ng, K, Q tiếp tục chửi, lớn tiếng yêu cầu ông Ph ra ngoài trao đổi, thương lượng vấn đề bồi thường về đất cho bị cáo T. Ông Ph không ra nên bị cáo T đã dùng dao cạy cửa, đập vào các vách tole, nhổ bằng tên công ty. Trong lúc bị cáo T, Ng, K, Q đang chửi thì bất ngờ Ng quay ra nhổ 02 cây dừa thuộc hàng dừa được trồng trước mặt Văn phòng điều hành. Khi Ng thực hiện hành vi nhổ 02 cây dừa thì bị cáo T, K, Q vẫn đang quay mặt vào cửa sổ Văn phòng điều hành, chửi ông Ph. Sau khi nhổ dừa xong, Ng trở lại tiếp tục chửi ông Ph. Cả 04 người bị cáo T, Ng, K, Q vừa chửi, vừa la lối, yêu cầu ông Ph phải ra nói chuyện. Trong lúc bị cáo T, Ng, K, Q đang chửi, bị cáo T tự tách nhóm đi về phía hàng dừa được trồng trước mặt Văn phòng điều hành, dùng dao chặt tất cả các cây dừa còn lại. Bị cáo T chặt dừa xong, tiếp tục chửi ông Ph, chặt 01 ghế nhựa. Ông Ph nhận thấy, từ khi sự việc xảy ra cho đến khi kết thúc, bị cáo T, Ng, K, Q chửi ông Ph là chính, quá trình chửi ông, theo bản năng của mỗi người mà bị cáo T, Ng, K, Q lại thực hiện các hành vi khác nhau, mục đích để ông Ph ra ngoài nói chuyện, ông không thấy giữa họ có sự bàn bạc, tiếp nhận ý chí phá hoại tài sản của Công ty. Hàng dừa bị nhổ và chặt gồm 14 cây, có nguồn gốc do ông mua vườn dừa của vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Ngô Y từ tháng 5/2018. Ông không biết chính xác ai đã nhổ cây mít và cây vú sữa, ông chỉ nghe Đạt thông tin cho ông biết cây mít, cây vú sữa là do bị cáo T nhổ. Sau khi sự việc kết thúc, bị cáo T đã trả lại con dao cho Công ty và ông đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT, ông Ph không yêu cầu nhận lại con dao. Ông thống nhất kết quả định giá của Hội đồng định giá tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019, yêu cầu bị cáo T và Ng bồi thường thiệt hại cho ông theo giá do Hội đồng định giá đã định. Quá trình bị cáo T, Ng, K, Q

la lỗi, chửi ông, ông đã gọi ông Nguyễn Thành Ph– Nguyên trưởng Công an xã báo tố giác tội phạm. Tổ công tác công an xã đã đến Công ty giải quyết sự việc gồm ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Phan T, ông Lê Ngọc H, ông Chế Minh Th, ông Trần Văn Ngh, còn ông Lê Văn Ch có mặt hay không ông không rõ vì lúc đó ông đang ở bên trong Văn phòng điều hành.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị K trình bày:* Vào khoảng 17 giờ chiều ngày 09/5/2019, chị K trên đường về nhà không thấy bị cáo T. Vì thường ngày, vào buổi chiều bị cáo T thường tới Dự án H (đám đất) nên khi không thấy bị cáo T, K suy đoán bị cáo T đang ở Dự án H. Sau đó K gặp Ng nên rủ Ng đi xe mô tô tới Dự án H, mục đích bảo vệ bị cáo T, khi đi không cầm hung khí. Khi tới thấy bị cáo T và bà Q ở bên trong Dự án, đứng trước cửa Văn phòng điều hành yêu cầu ông Ph ra nói chuyện, 01 nhân viên bảo vệ tên Đ đứng trước cửa Văn phòng điều hành, ông Ph cùng 01 người đàn ông ở bên trong Văn phòng điều hành, ngoài ra không có ai khác. K không chứng kiến diễn biến hành vi của bị cáo T nên không biết bị cáo T có chặt dừa hay không, chỉ nghe bị cáo T nói là bị cáo T có chặt 02 cây dừa chứ trên thực tế có chặt hay không thì K không biết. Hàng dừa ở vị trí phía trước Văn phòng điều hành. Con dao bị cáo T sử dụng do bị cáo T lấy tại Văn phòng điều hành, có trả lại cho bị hại hay chưa thì K không biết. K khẳng định chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, không có ai khác cầm dao. Khi tới Dự án, K dùng điện thoại cá nhân quay video, không quan sát sự việc xảy ra xung quanh nên không biết Ng, Q, bị cáo T làm những gì. Quá trình K có mặt ở đó, không nghe bị cáo T nói trước sẽ chặt dừa và những tài sản khác của bị hại. Khi quay video, quay tới hàng dừa thì thấy hàng dừa bị chặt. Sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng Th V có tới và làm những việc gì thì không biết vì không quan sát, tập trung quay video. Trước ngày 09/5/2019, vợ chồng Th V có khuyên can, giải thích cho bị cáo T, K và gia đình biết quy định pháp luật và không tới Dự án gây rối. K khẳng định từ khi K tới Dự án, đến khi K quay các video và tới lúc K, bị cáo T, Ng, Q ra về, ông Ph cùng 01 người đàn ông ở bên trong Văn phòng điều hành không ra ngoài, trước cửa Văn phòng có nhân viên bảo vệ chắn cửa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ng trình bày:* Vào khoảng 16 giờ 30 phút đến 17 giờ ngày 09/5/2019, Ng trên đường về nhà, gặp K ngoài đường, không ai rủ ai nhưng khi nghe nói bị cáo T không có ở nhà, K cùng Ng tới Dự án H (đám đất) vì vào buổi chiều bị cáo T thường tới Dự án. Mục đích Ng cùng K tới Dự án để yêu cầu ông Ph cho xem giấy tờ cấp giao đất Dự án. Ng, K gặp bị cáo T và bà Q bên trong Dự án H. Khi đó, Ng thấy bị cáo T cầm dao gõ vào cửa sổ và vách tole Văn phòng điều hành (trại tole), bị cáo T có chặt ghế hay không thì không biết; ông Ph cùng 01 thanh niên ở bên trong Văn phòng điều hành, 01 thanh niên bảo vệ đứng trước cửa Văn phòng điều hành; bà Q và K làm gì không biết vì Ng không quan sát, tập trung quay video và có nói lớn tiếng yêu cầu ông Ph cho xem giấy tờ. Thừa nhận có hàng dừa, cây mít, cây vú sữa ở vị trí phía trước Văn Phòng điều hành, thừa nhận có dùng tay nhổ 02 cây dừa, không thừa nhận nhổ cây mít và cây vú sữa. Hiện trạng

các cây dừa còn lại ra sao không biết do không quan tâm. Bị cáo T có chặt dừa hay không thì không biết; khẳng định tại thời điểm xảy ra sự việc, chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, ông Ph cùng 01 người ở bên trong Văn phòng điều hành, phía bên ngoài cửa Văn phòng điều hành có 01 nhân viên bảo vệ của bị hại đứng trước cửa cùng bị cáo, K, Ng Q; ngoài những người này thì không có ai khác có mặt tại đó. Thừa nhận có gặp vợ chồng Th V, không nhớ gặp bên trong hay ngoài Dự án, không nhớ vợ chồng Th V đã làm những gì, không nhớ ông Ph đã làm những gì. Không đồng ý kết quả định giá vì theo suy nghĩ cá nhân thì mỗi cây dừa có giá trị 50.000đ. Đồng ý bồi thường 400.000đ trị giá 02 cây dừa đã nhỏ, không đồng ý bồi thường 70.000đ giá trị cây mít và cây vú sữa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q trình bày:* Khoảng 16 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, bị cáo T nói với Q “ra đám đất chơi, xem thử người ta có làm nữa hay không” thì Q đồng ý, cùng bị cáo T tới Dự án H (đám đất). Khi đó, chỉ có bị cáo T và Q cùng đi, sự việc xảy ra rồi thì Ng, K mới tới. Tại Văn phòng điều hành (trại tole), ông Ph cùng 01 người ở bên trong cửa, bên ngoài cửa có 01 thanh niên bảo vệ. Bị cáo T yêu cầu ông Ph ra nói chuyện nhưng ông Ph không ra, bị cáo T cầm con dao có sẵn tại cửa Văn phòng điều hành gõ cửa sổ, vách tole Văn phòng điều hành, chặt ghế nhựa vuông. Q đứng vị trí phía trước cửa Văn phòng điều hành, la lối yêu cầu ông Ph ra gặp bị cáo T. Bị cáo T có chặt dừa hay không thì Q không biết vì Q tưởng bị cáo T đi lên hướng trên để chặt ống bơm nước, sau này Q nghe bị cáo T nói lại có chặt 02 cây dừa. Khoảng 17 giờ thì Ng, K có mặt tại Văn phòng điều hành; khi Ng, K đến thì bị cáo T đã dùng dao gõ cửa sổ, vách tole văn phòng điều hành, chặt ghế, còn chặt dừa hay chưa thì không biết. Ng, K quay video, không làm việc gì khác. Bản thân Q chỉ đứng yên 01 vị trí, thừa nhận có tham gia chửi ông Ph, có tiếp xúc, trao đổi riêng với bà V nhưng không nhớ nói gì, tại vị trí nào. Khi thấy bị cáo T dùng dao chặt phá, Q không ngăn cản vì đất đó là của bị cáo T nên bị cáo T muốn làm gì thì làm. Khẳng định tại thời điểm xảy ra sự việc, chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, ông Ph cùng 01 người ở bên trong Văn phòng điều hành, phía bên ngoài cửa Văn phòng điều hành có 01 nhân viên bảo vệ của bị hại đứng trước cửa cùng bị cáo, K, Ng Q; ngoài những người này thì không có ai khác có mặt tại đó.

- *Người làm chứng anh Nguyễn Bá Th trình bày:* Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2019, anh Th đang ở cùng ông Ph trong Văn phòng điều hành thì thấy bị cáo T, Ng, K, Q tới. Bị cáo T cầm lấy con dao có sẵn tại cửa Văn phòng điều hành, anh Đ nhân viên bảo vệ che chắn cửa. Sau khi cầm dao, bị cáo T dùng dao đập vào cửa sổ, vách tole Văn phòng điều hành; K, Ng dùng điện thoại cá nhân quay video; bị cáo T, Ng, K, Q cùng chửi, la lối yêu cầu ông Ph ra ngoài nói chuyện. Sự việc tiếp diễn sau đó, có khi anh Th quan sát qua camera, có khi anh Th trực tiếp chứng kiến thì thấy trong lúc 04 người đang chửi, la lối thì Ng tự tách nhóm quay ra hàng dừa dùng tay nhổ 02 cây dừa sau đó Ng quay lại tiếp tục cùng chửi ông Ph. Quá trình cả 04 người đang chửi thì bị cáo T quay trở ra hàng dừa, dùng dao chặt hàng dừa theo hướng từ Nam qua Bắc,

chặt dừa xong bị cáo T tiếp tục quay vào trong cùng Ng, K, Q chửi ông Ph. Tại thời điểm xảy ra sự việc, chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, anh Th và ông Ph ở bên trong Văn phòng điều hành, phía bên ngoài cửa Văn phòng điều hành có Đ bảo vệ đứng che chắn cửa cùng bị cáo, K, Ng, Q; ngoài những người này thì không có ai khác có mặt tại đó. Riêng anh Th và ông Ph ở bên trong Văn phòng điều hành cho đến khi bị cáo T, Ng, K, Q về mới ra bên ngoài Văn phòng. Những sự việc còn lại xảy ra cùng ngày không nhớ do thời gian lâu quá.

- *Người làm chứng ông Võ Hữu Th trình bày:* Trước đây vợ chồng ông có nhận sự ủy quyền của bị cáo T, đại diện bị cáo T kiện đòi bồi thường về đất cho bị cáo T. Trong quá trình thực hiện ủy quyền, bị cáo T có hành vi gây rối, ông ngăn cản, bị cáo T chửi nên vợ chồng ông đã hủy việc ủy quyền trước ngày 09/5/2019 một tháng, đến thời điểm xảy ra sự việc, vợ chồng ông không còn liên quan. Chiều ngày 09/5/2019, ông không nhớ chính xác mấy giờ, vợ chồng ông vào Dự án H (đám đất), mục đích kéo bị cáo T ra khỏi Dự án. Khi tới Dự án, ông thấy có mặt rất nhiều người, có cả người dân vào xem; ông thấy phía người nhà bị cáo T có bị cáo T, Ng, K, Q; phía bị hại có Th, Đ là nhân viên bảo vệ; ông lo ngăn cản bị cáo T nên không để ý ông Ph ở đâu; có 02 đồng chí công an viên là T, H, sau khi kéo bị cáo T thì ông Ph có mặt, ông Ph yêu cầu ông và mọi người về thì ông và mọi người chấp hành ra về. Quá trình có mặt ở đó, ông không nhớ vợ ông – bà V đã làm những gì, sau này ông thấy bà V và ông Ph ẩu đả nhau. Ông xác nhận thời điểm vợ chồng ông có mặt, chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, không có ai khác cầm dao, kể cả những người vào xem cũng không cầm dao; ông không để ý bị cáo T đã chặt phá những tài sản gì.

- *Người làm chứng bà Phạm Thị Ngọc V trình bày:* Vào khoảng chiều tối ngày 09/5/2019, vợ chồng bà trên đường đi thăm mộ, thấy mọi người tập trung đông tại đám đất (Dự án H) nên ghé vào xem. Bà chỉ đứng tại vị trí mép dây thép nối các trụ bê tông của Công ty TNHH H, tại đây bà có ẩu đả với ông Ph, sau này ông Ph yêu cầu ra về nên bà không chứng kiến được việc gì. Bà không nhớ có tiếp xúc và giao tiếp với bị cáo T, K, Ng, Q hay không. Bà khẳng định bà không xúi giục bị cáo, K, Ng, Q đến Dự án H gây rối.

- *Đại diện Hội đồng định giá (HĐĐG) đã đưa ra kết luận tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019, ông Huỳnh Minh Tr trình bày:* HĐĐG được thành lập theo Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND thị xã Sông Cầu, trên cơ sở yêu cầu định giá số 24 ngày 16/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Sông Cầu, HĐĐG đã tiến hành định giá các tài sản gồm 02 cây dừa ta được trồng độ tuổi năm thứ hai đến năm thứ năm; 12 cây dừa được trồng độ tuổi năm thứ hai đến năm thứ năm, trong đó gồm 11 cây dừa ta và 01 cây dừa xiêm; 01 cây vú sữa chiết ghép (vô tính) trồng năm thứ nhất; 01 cây mít trồng năm thứ nhất; 01 ghế nhựa, loại ghế vuông màu xanh, không có lưng tựa, kích thước cao 45cm, rộng 34 cm, nhãn hiệu “Quy Phúc”; Văn phòng điều hành Công ty TNHH H, mặt trước có kích thước 9,88m² nhưng bị hư hỏng 01 giá đỡ cửa sổ, có tác dụng để

đóng mở cửa sổ, bằng kim loại kích thước (45x1,5)cm, bị cong vênh bung hờ khỏi vị trí định vị: Phải làm lại như ban đầu, cửa sổ phía trước bên phải kích thước 1,2m x 80cm; mặt tôn bị trầy xước, móp nhẹ, kích thước (30x25)cm ở mặt ngoài, phải phun lại sơn chống rỉ cả cửa sổ và vách tường tôn bên phải bị trầy xước, móp nhẹ diện (32x12)cm ở mặt ngoài: Phải phun lại sơn chống rỉ. Thời điểm định giá ngày 09/5/2019. HDDG đã căn cứ vào các thông tin, tài liệu do Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu cung cấp, phiếu khảo sát giá do cán bộ khảo sát thực hiện; Nguyên tắc định giá và phương pháp định giá căn cứ vào Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ và Thông tư số 43/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính để đưa ra kết luận định giá. Đối với các loại cây trồng, áp giá theo giá quy định tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành đơn giá bồi thường đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Các loại tài sản còn lại, khảo sát giá trên thị trường và căn cứ vào Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ để tiến hành định giá, cụ thể: Đối với ghế nhựa, giá mua mới và sử dụng từ ngày 19/4/2019 là 100.000đ, giá ghế phổ biến tại thời điểm khảo sát là 60.000đ/ghế là phù hợp với thực tế đã sử dụng nên kết luận ghế nhựa có giá trị 60.000đ; về giá đỡ cửa sổ, cửa sổ phía trước bên phải kích thước 1,2m x 80cm, mặt tôn bị trầy xước, móp nhẹ, kích thước (30x25)cm ở mặt ngoài và vách tường tôn bên phải bị trầy xước, móp nhẹ diện (32x12)cm ở mặt ngoài đều phải phun lại sơn chống rỉ và do tính chất mỹ quan nên phải phun sơn cả diện tích mặt trước 9,88m² giá trị 420.000đ là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 30 /2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ.

- Thành viên tổ công tác Công an xã Xuân Cảnh thực hiện nhiệm vụ chiều ngày 09/5/2019 tại Dự án H, anh Nguyễn Thành Ph– Nguyên Trưởng công an xã Xuân Cảnh trình bày: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/5/2019, ông đang ở nhà, qua điện thoại ông Ph nhận được tin báo của ông Ph tố giác sự việc bị cáo T, K, Ng, Q đang có hành vi gây rối trật tự và phá hoại tài sản của Công ty TNHH H. Ông Ph gọi điện xin ý kiến chỉ đạo của Bí thư và Chủ tịch UBND xã Xuân Cảnh. Sau khi có ý kiến chỉ đạo, ông Ph đã chỉ đạo ông T, ông H tới Dự án H trước, ông Ph cùng Ngh, Th tới sau. **Khi ông Ph đến hiện trường nơi xảy ra sự việc, ông Ph cùng ông Th đang ở bên trong Văn phòng điều hành, Đ đứng chắn trước cửa Văn phòng, bị cáo T đang cầm dao cùng Ng, K, Q la lối, chửi ông Ph. Riêng bị cáo T vừa có hành vi cầm dao la lối, chửi bới ông Ph, vừa có hành vi dùng dao chặt chém ghế nhựa và đi đến hàng dừa trong tình trạng đã bị chặt, nhỏ, bị cáo T tiếp tục chặt bằm vào cây dừa đã bị chặt trước đó. Lúc này có nhiều người dân và học sinh đến xem. Vợ chồng Th V đứng trong hàng rào quay phim, chụp hình. Qua công tác kiểm đếm, tổng số lượng cây dừa của hàng dừa bị chặt toàn bộ, ông Ph đếm được 14 cây, trong đó có 02 cây bị nhỏ. Từ khi tổ công tác đến hiện trường, hàng dừa không bị ai khác can thiệp, giữ nguyên hiện trạng. Ông Ph, T, Ngh, H, Th mời bị cáo T, Ng, K, Q lập Biên bản sự việc nhưng bị cáo T, Ng, K, Q không chấp hành. Ông Ph xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên nên đã gọi ông Lê Văn Ch– Trưởng thôn H tới chứng kiến sự việc. Ông Ph khẳng định, thành phần tổ công**

tác Công an xã Xuân Cảnh làm việc tại hiện trường có ông, H, T, Ngh, Thn, Ch; ông Ph giao cho anh Ngh lập Biên bản sự việc ngay tại Dự án nhưng khi tổ công tác hoàn thành nhiệm vụ khoảng 19 giờ tối, điều kiện thời tiết trời mưa nên tổ công tác quên, dẫn đến sơ sót thiếu chữ ký xác nhận trong Biên bản. Đối với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, tại Biên bản có ghi nhận mốc thời gian “Hồi 17 giờ 00 phút ngày 09/5/2019” là khoản thời gian ước chừng khi ông nhận được tin báo tố giác tội phạm qua điện thoại của ông Ph, không phải thời gian thực tế khi ông lập Biên bản tại Dự án H, ông Ph xác định ông có sự nhầm lẫn về mốc thời gian khi lập Biên bản này; đồng thời có thiếu sót khi thiếu chữ ký xác nhận của anh T, lý do vì cùng thời điểm này anh T đang thực hiện nhiệm vụ lập Biên bản niêm phong vật chứng là con dao.

- Thành viên tổ công tác Công an xã Xuân Cảnh thực hiện nhiệm vụ chiều ngày 09/5/2019 tại Dự án H, anh Nguyễn Phan T- Công an viên xã Xuân Cảnh trình bày: Vào chiều ngày 09/5/2019, nhận chỉ đạo của đồng chí Ph nên anh T tới hiện trường, nơi xảy ra sự việc là Văn phòng điều hành, Dự án H. Khi tới hiện trường, anh T chứng kiến ông Ph cùng anh Th ở bên trong Văn phòng điều hành, anh Đ nhân viên bảo vệ đứng che chắn cửa Văn phòng, bị cáo T, Ng, K, Q cùng la lối, chửi ông Ph. Lúc này, bị cáo T vẫn đang cầm dao nhưng anh không thấy bị cáo T chặt phá nữa. Có rất đông người dân và học sinh vào xem nhưng không xác định được ai. Thành phần tổ công tác Công an xã Xuân Cảnh gồm Ph, Ngh, H, Th, T, Ch. Tại Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, do lúc này anh đang thực hiện nhiệm vụ thu giữ và niêm phong vật chứng nên anh quên, sơ sót không ký xác nhận vào Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa rút một phần truy tố đối với bị cáo T về hành vi nhỏ 01 cây mít và 01 cây vú sữa, xác định hành vi nhỏ cây mít và cây vú sữa là do Lê Thị Ng thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố hành vi hủy hoại các tài sản còn lại đối với bị cáo tại Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/02/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị T từ 06 – 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen – xám – trắng; lưỡi dao dài 29,5cm, rộng 6,3cm, sống dao dày 0,4cm, phần lưỡi sắc bén, mũi bằng; cán dao thân hình tròn dài 11 cm, đường kính 3,3cm vì không còn giá trị sử dụng do bị hại không có yêu cầu nhận lại. Tiếp tục lưu trữ các hình ảnh, video được trích xuất từ điện thoại ông Ph, camera văn phòng điều hành, điện thoại Ng và K để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 3.010.000đ. Buộc người liên quan Lê Thị Ng bồi thường cho bị hại 470.000đ.

Đối với Trần Thị T còn có lời nói chửi bới, đe dọa, xúc phạm danh dự của ông Phạm Huy Ph, gây rối tại khu dự án Công ty TNHH H nhưng không cấu thành tội làm nhục người khác và tội gây rối trật tự công cộng nên cơ quan CSĐT đã chuyển xử phạt hành chính.

Đối với Lê Thị Ng có hành vi nhổ 02 cây dừa, 01 cây mít, 01 cây vú sữa có giá trị 470.000 đồng nhưng Ng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội này. Đồng thời, Lê Thị Ng không bàn bạc gì đối với Trần Thị T về việc gây hư hỏng, hủy hoại tài sản mà trong vụ án mỗi người tự thực hiện hành vi. Do đó, hành vi của Lê Thị Ng không cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản hoặc Hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính. Lê Thị Ng còn có lời nói lớn tiếng, chửi bới, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm người khác nhưng xét mức độ gây hậu quả nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội làm nhục người khác, tội gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính.

Đối với Lê Thị K có lời nói đe dọa, xúc phạm Phạm Huy Ph; có lời nói lớn tiếng tại khu dự án du lịch H nhưng xét mức độ gây hậu quả nghiêm trọng; gây ảnh hưởng xấu thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội làm nhục người khác; gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính. Lê Thị K không bàn bạc gì đối với bị cáo T về việc gây hư hỏng, hủy hoại tài sản nên không xác định đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Thị Q cùng với bị cáo T đến khu dự án nhưng để gặp Phạm Huy Ph nói chuyện, không có sự bàn bạc thống nhất về việc làm hư hỏng, gây thiệt hại tài sản nên không xác định đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Q mặc dù có nói lớn tiếng tại khu Dự án nhưng xét tính chất, mức độ của hành vi chưa cấu thành tội gây rối trật tự công cộng. Với tài liệu thu thập đủ cơ sở xác định Lê Thị Q thấy hành vi của bị cáo Trần Thị T nhưng không cung cấp thông tin. Tuy nhiên, bị cáo T bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên hành vi Lê Thị Q không cấu thành tội Che giấu hay Không tố giác tội phạm theo Điều 389 và Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận: Bị cáo T đồng ý với nội dung bản luận tội, không có ý kiến; K, Q thống nhất nội dung bản luận tội, không phát sinh tranh luận. Riêng Ng chỉ thừa nhận hành vi nhổ 02 cây dừa và đồng ý bồi thường giá trị 400.000đ/02 cây, không thừa nhận hành vi nhổ 01 cây mít và 01 cây vú sữa và không đồng ý bồi thường 70.000đ giá trị cây mít và cây vú sữa. Đại diện bị hại thống nhất nội dung bản luận tội, nhận thấy bị cáo T đã biết sai, có thái độ thành khẩn và có yêu cầu bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt nên bị hại chấp thuận yêu cầu của bị cáo T, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người bào chữa có ý kiến tranh luận: Vấn đề thứ 1, không đủ căn cứ chứng minh bị cáo T chặt 12 cây dừa vì camera chỉ thể hiện bị cáo T chặt 02 cây dừa con,

các video do Ng, K cung cấp không thể hiện bị cáo T chặt dừa, Biên bản sự việc lập ngày 09/5/2019 không đảm bảo tính pháp lý vì không đủ chữ ký của các đồng chí công an viên như thành phần biên bản đã ghi nhận, tổ công tác không yêu cầu bị cáo T, Ng, K, Q tiến hành kiểm đếm và ký vào Biên bản để xác định phạm tội quả tang, chỉ có người làm chứng phía bị hại mà không có người làm chứng tại thời điểm sự việc xảy ra ký làm chứng, tại phiên tòa bị cáo T lúc nhớ lúc không nhưng nhiều lần bị cáo T cho rằng chỉ chặt 02 cây dừa. Vấn đề thứ 2, về kết quả định giá tài sản không khách quan, thiệt hại của Văn phòng điều hành bị trầy xước không lớn, đối với 01 giá đỡ cửa sổ, có tác dụng để đóng mở cửa sổ, bằng kim loại kích thước (45x1,5)cm, cửa sổ phía trước bên phải kích thước 1,2m x 80cm, mặt tôn bị trầy xước, móp nhẹ, kích thước (30x25)cm ở mặt ngoài và vách tường tôn bên phải bị trầy xước, móp nhẹ diện (32x12)cm ở mặt ngoài nhưng HĐĐG lại cho rằng phải thực hiện việc phun sơn chống rỉ cả diện tích mặt trước 9,88m² giá trị 420.000đ là không hợp lý; đối với ghế nhựa nhãn hiệu “Quy Phúc”, HĐĐG chỉ căn cứ vào giá trị mua mới mà không khấu hao tài sản trong khi ghế nhựa này đã được đưa vào sử dụng; không có cơ sở để xác định giá cây dừa. Vấn đề thứ 3, vi phạm nguyên tắc trong tố tụng hình sự, cùng một sự việc xảy ra tại một nơi mà vừa xử phạt vi phạm hành chính, vừa bị khởi tố vụ án hình sự là vi phạm nguyên tắc một hành vi, một vụ việc không cấu thành hai tội và không bị xử lý hai lần. Vấn đề thứ 4, về áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị cáo T bị khởi tố, điều tra về tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự thì các cơ quan tiến hành tố tụng cần áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 119 Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng ngày 10/01/2020, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định bắt và tạm giam bị cáo T và được Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phê chuẩn là không phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 119 nêu trên và không nhân đạo vì bị cáo T là người cao tuổi, thời điểm bắt tạm giam đã đến tết âm lịch khi mà chính sách của Đảng, Nhà nước, người đi xa được cho về sum họp gia đình. Vấn đề thứ 5, về nguyên nhân sự việc, bị cáo T cho rằng xuất phát từ việc quyền lợi dân sự bị xâm phạm do trước đây bị cáo T khai hoang, trồng cây dương nhưng khi Nhà nước thu hồi đã không đền bù thỏa đáng, dẫn đến bị cáo T bức xúc nhưng bị cáo T lại không được phía bị hại giải thích, không được chính quyền địa phương hướng dẫn cho bị cáo T và bị hại các quy định pháp luật. Vấn đề thứ 6, đặc điểm các cây dừa trong vụ án là bị phạt ngọn, khác với các cây dừa bị chặt. Từ các vấn đề nêu trên, người bào chữa đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc tuyên bị cáo T vô tội, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội Kiểm sát viên công bố, nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu: Người bào chữa cho rằng ngày 10/01/2020, cơ quan CSĐT đã ra Lệnh bắt và tạm giam bị cáo T và được Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu (VKSND SC) phê chuẩn là không phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 119 Bộ luật Tố tụng Hình sự và không nhân đạo. HĐXX xét thấy, bị cáo T bị khởi tố, điều tra theo Quyết định số 52 ngày 26/7/2019 của cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu (cơ quan CSĐT) về tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Sau khi khởi tố, cơ quan CSĐT đã triệu tập bị cáo T tổng đạt Quyết định khởi tố bị can và làm việc, lấy lời khai nhưng bị cáo T không chấp hành nên cơ quan CSĐT đã ra Quyết định áp giải bị can số 460 ngày 19/9/2019 tiến hành áp giải bị cáo T tới trụ sở làm việc (BL 347-350). Ngày 02/10/2019, cơ quan CSĐT đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78 (BL 37) áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo T theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngày 10/10/2019, cơ quan CSĐT phối hợp VKSND SC, chính quyền địa phương tổng đạt Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và giấy triệu tập làm việc, đồng thời yêu cầu bị cáo T làm giấy cam đoan thực hiện nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng bị cáo T không chấp hành, không nhận Lệnh, không làm giấy cam đoan, không có mặt theo thời gian và địa điểm của giấy triệu tập để cơ quan CSĐT làm việc (BL 39, 45-47). Tại đoạn 2 điểm d khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định “Trường hợp bị can, bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan quy định tại khoản này thì bị tạm giam”. Đối chiếu điểm a khoản 2 Điều 119 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định “Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm” thì việc cơ quan CSĐT ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 05 ngày 08/01/2020, được VKSND SC phê chuẩn theo Quyết định số 02/QĐ-VKSSC ngày 09/01/2020 và tổ chức thi hành theo Biên bản bắt bị can để tạm giam hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/01/2020 (BL 489-494) là đúng quy định pháp luật. Liên quan chính sách nhân đạo, thời điểm Tết nguyên đán được xác định là ngày 24/01/2020, cơ quan CSĐT áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo T vào ngày 08/01/2020, tại thời điểm này không có văn bản, điều luật quy định thời gian Tết nguyên đán phải thực hiện chính sách nhân đạo không tạm giam đối với bị cáo T.

Ngoài ý kiến liên quan đến việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo T, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nào khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy các hành vi, các quyết định tố tụng khác của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Lê Văn X, Nguyễn Thanh B, vợ chồng Trương Văn Ch, Ngô Y, Trương Thanh Th, Phạm Thanh S, (riêng Lê Văn D đã chết); những người tham gia tố tụng khác gồm Lê Ngọc H, Chế Minh Th, Trần Văn Ngh, Lê Văn Ch, Huỳnh Đình Q, Nguyễn Hải Th vắng mặt. Xét thấy những người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, tổ công tác Công an xã Xuân Cảnh thực hiện nhiệm vụ chiều ngày 09/5/2019 và Hội đồng định giá đã tiến hành định giá thiệt hại tài sản tại Dự án H đã có người đại diện trình bày. Do đó, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2.2] *Về trình tự, thủ tục lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 09/5/2019 và Biên bản sự việc ngày 09/5/2019:* Tại Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 09/5/2019 thể hiện đại diện UBND xã X gồm Nguyễn Thành Ph, Nguyễn Phan T, thời gian lập biên bản lúc 17 giờ nhưng biên bản không có chữ ký của ông T. Tại Biên bản sự việc ngày 09/5/2019 thể hiện tổ công tác Công an xã gồm Nguyễn Thành Ph, Trần Văn Ngh, Lê Ngọc H, Chế Minh Th, đại diện địa phương ông Lê Văn Ch nhưng biên bản không có chữ ký xác nhận của ông Ph, H, Th. Tại phiên tòa, ông Ph và ông T đều thừa nhận có sai sót trong quá trình tổ công tác tiến hành lập các biên bản nêu trên; khẳng định việc ông Ph, Ngh, H, Th, T, Ch có mặt tại hiện trường, nơi xảy ra sự việc là sự thật; khẳng định tình trạng và số tài sản của Công ty TNHH H bị thiệt hại là đúng thực tế. Sự khẳng định này phù hợp lời khai của bị hại, vợ chồng Th V, bị cáo T, Ng, K, Q đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp diễn biến sự việc được ghi nhận tại camera 02 thời lượng 58 phút 53 giây và camera 03 thời lượng 01 giờ 00 phút do ông Ph cung cấp, video thời lượng 08 phút 48 giây và thời lượng 04 phút 18 giây do K cung cấp, video thời lượng 06 phút 50 giây và thời lượng 02 phút 51 giây do Ng cung cấp; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xác định tài sản bị thiệt hại do cơ quan CSĐT tiến hành điều tra; đủ cơ sở xác định tổ công tác công an xã gồm ông Ph, Th, H, Ngh, Ch, T có mặt trên thực tế để tiến hành làm nhiệm vụ tại nơi xảy ra sự việc, thời điểm chiều ngày 09/5/2019. Đồng thời qua các camera và video này cũng thể hiện tổ công tác Công an xã đã giải thích, yêu cầu bị cáo T, Ng, K, Q, Th, V làm việc khi sự việc xảy ra nhưng những đối tượng này không chấp hành và ra về. Riêng về thời gian lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ông Ph thừa nhận có sự nhầm lẫn ghi nhận thời gian lập biên bản chính là thời gian tiếp nhận tin báo qua điện thoại từ ông Ph. Theo quy định tại Pháp lệnh Công an xã năm 2008, Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an thì vị trí, chức năng của Công an xã là lực lượng vũ trang bán chuyên trách thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân, có nhiệm vụ lập hồ sơ ban đầu, lấy lời khai, bảo vệ hiện trường, thu giữ, bảo quản hiện vật, phương tiện vi phạm và báo ngay cho cơ quan cấp trên để kịp thời xử lý. Đối chiếu quy định tại Điều 34, điểm o khoản 1 Điều 4 Bộ

luật Tố tụng Hình sự thì sự thiếu sót nêu trên của tổ công tác Công an xã Xuân Cảnh không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

[3] *Về tội danh*: Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/02/2020 của VKSND SC xác định vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 09/5/2019, tại Thôn H, xã Xuân C, thị xã S, tỉnh Phú Yên bị cáo T đã có hành vi dùng dao chặt 12 cây dừa, làm vỡ 01 ghế nhựa, làm hư hỏng vách tole văn phòng điều hành của bị hại.

[3.1] *Xác định có hành vi hủy hoại tài sản hay không*: Căn cứ camera 02 thời lượng 58 phút 53 giây thể hiện vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 09/5/2019, bị cáo T, Ng, K, Q không cầm hung khí, tập trung tại khu vực bên ngoài Công ty TNHH H, sau đó cùng vào bên trong Dự án H thuộc Công ty TNHH H. Tại phiên tòa, bị cáo T, Ng, K, Q, đại diện bị hại - ông Ph, người làm chứng anh Th đều xác nhận có 01 hàng dừa được trồng phía trước Văn phòng điều hành, con dao do bị cáo T lấy tại cửa Văn phòng điều hành và khẳng định từ thời điểm bị cáo T, Ng, K, Q vào bên trong Dự án và có mặt tại Văn phòng điều hành cho đến khi sự việc kết thúc, bị cáo T, Ng, K, Q ra về thì: Chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, sử dụng dao, không có ai khác cầm dao; ông Ph cùng anh Th ở bên trong Văn phòng điều hành, phía bên ngoài Văn phòng điều hành có anh Đ đứng che chắn trước cửa cùng bị cáo T, Ng, K, Q, ngoài ra không có mặt ai khác. K, Ng, Q khẳng định không chứng kiến việc bị cáo T chặt dừa nên không biết sự thật bị cáo T có chặt dừa hay không, chỉ nghe thông tin do bị cáo T nói lại là bị cáo chặt 02 cây dừa. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T chỉ thừa nhận hành vi dùng dao chặt 02 cây dừa, làm vỡ ghế nhựa, đập cửa sổ và vách tole Văn phòng điều hành, không thừa nhận hành vi dùng dao chặt tổng cộng 12 cây dừa. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ngoài việc thừa nhận hành vi dùng dao làm vỡ ghế nhựa, đập cửa sổ và vách tole Văn phòng điều hành, bị cáo T còn thừa nhận đã thực hiện hành vi chặt dừa; thừa nhận từ thời điểm xảy ra cho đến khi sự việc kết thúc, chỉ duy nhất bị cáo T chặt dừa, nhưng chặt mấy cây thì bị cáo không nhớ, dừa bị chặt thuộc hàng dừa được trồng phía trước Văn phòng điều hành. Sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại các bút lục 357 – 359, bút lục 361-362, bút lục 363 có tại hồ sơ vụ án; **phù hợp lời khai của ông Ph khi ông Ph khẳng định tại thời điểm ông Ph có mặt tại hiện trường, ông Ph cùng Th ở bên trong Văn phòng điều hành, Đ cùng bị cáo T, K, Ng, Q ở bên ngoài Văn phòng điều hành, bị cáo T vẫn đang cầm dao, vừa có hành vi la lối, chửi bới ông Ph, vừa có hành vi dùng dao chặt chém ghế nhựa và đi đến hàng dừa trong tình trạng đã bị chặt, nhỏ, bị cáo T dùng dao tiếp tục chặt bằm vào cây dừa đã bị chặt trước đó; phù hợp lời khai của ông T và ông Th khi ông T và ông Th khẳng định thời điểm ông T và ông Th có mặt, bị cáo T vẫn đang cầm dao và chỉ duy nhất bị cáo T cầm dao, những người đến xem cũng không cầm dao, ông Ph cùng Th ở bên trong Văn phòng điều hành, Đ cùng bị cáo T, K, Ng, Q ở bên ngoài Văn phòng điều hành; phù hợp diễn biến sự việc được ghi nhận tại các video và hình ảnh do ông Ph cung cấp, trong đó có video ghi nhận bị cáo T có hành vi dùng dao đang trón chặt hàng dừa, hành vi đang tiếp tục tiếp diễn, không có biểu hiện sẽ dừng lại, số cây dừa**

bị cáo T đang trón chặt là 04 cây chứ không phải 02 cây; phù hợp video ghi nhận hiện trạng của hàng dừa trước và sau khi bị chặt do Ng, K cung cấp trong khi bản thân Ng, K cũng thừa nhận trước và sau khi K quay video hiện trạng hàng dừa bị chặt, ông Ph và Th ở bên trong Văn phòng điều hành cho đến khi bị cáo T, Ng, K, Q ra về; phù hợp lời khai của đại diện bị hại ông Ph, những người làm chứng Th, Đ, Th; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản kiểm tra xác định tài sản thiệt hại xác định trong số 14 cây dừa, hiện trạng có 12 cây dừa bị chặt ngọn, ghế vỡ, giá đỡ cửa sổ bị cong vênh, cửa sổ và vách tole trầy xước hư hỏng nhẹ. Do đó, đủ cơ sở khẳng định, tất cả các cây dừa được trồng thành hàng phía trước Văn phòng điều hành là do bị cáo T dùng dao có sẵn tại Văn phòng điều hành để thực hiện hành vi chặt dừa, vị trí chặt là chặt đứt phần ngọn của cây dừa. Theo Hội đồng kiểm tra xác định tài sản thiệt hại (BL 114) và ông Ch – chủ vườn dừa đều xác định 12 cây dừa được trồng thành hàng trước Văn phòng điều hành đã bị chặt đứt phần ngọn, một khi 12 cây dừa bị chặt đứt phần ngọn, đồng nghĩa 12 cây dừa không còn tàu hủ, đặc điểm sống của cây dừa nếu không còn tàu hủ thì không sống được nên đã kết luận 12 cây dừa không thể chăm sóc, phục hồi được.

[3.2] *Về xác định tổng số lượng cây dừa của hàng dừa:* Tại Biên bản sự việc ngày 09/5/2019 ghi nhận hàng dừa có 14 cây dừa, có 01 cây mít và 01 cây vú sữa; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản xác định tài sản bị thiệt hại ghi nhận hàng dừa có 14 cây dừa, có 01 cây mít và 01 cây vú sữa trông đan xen hàng dừa, hiện trạng có 02 cây dừa bị nhỏ, 01 cây mít và 01 cây vú sữa bị nhỏ, 12 cây dừa bị chặt đứt ngọn. Đối chiếu các video của Ng và K ghi nhận hiện trạng của hàng dừa trước và sau khi bị chặt, đủ căn cứ xác định hàng dừa có số lượng 14 cây, trong đó có 02 cây dừa và 01 cây mít, 01 cây vú sữa bị nhỏ, 12 cây dừa còn lại bị chặt.

[3.3] Từ sự phân tích tại các mục [3.1] và [3.2], đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 09/5/2019, tại thôn H, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên bị cáo T đã có hành vi dùng dao chặt 12 cây dừa, làm vỡ 01 ghế nhựa, làm hư hỏng vách tole Văn phòng điều hành của bị hại. Trong đó, tài sản bị hủy hoại có giá trị 2.510.000đ, tài sản bị hư hỏng có giá trị 500.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, truy tố tại Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận; không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa khi cho rằng bị cáo T chỉ chặt 02 cây dừa, không đủ cơ sở xác định bị cáo T chặt 12 cây dừa, đặc điểm của các cây dừa trong vụ án là bị phạt ngọn, khác với các cây dừa bị chặt.

[4] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để làm chủ được hành vi của bản thân xử xự đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày vì lý do bị cáo không hiểu biết pháp luật, bản thân đang bức xúc, nóng giận trong vấn đề bị cáo không được bồi

thường về đất khi bị hại thực hiện dự án này; đồng thời bị cáo thấy hàng dương bị cáo trồng đã không còn dẫn đến bị cáo không làm chủ được hành vi nên bị cáo đã dùng dao có sẵn tại Văn phòng điều hành chặt hàng dừa, làm vỡ ghế nhựa, đập cửa sổ và vách tole Văn phòng điều hành. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng dân cư.

[5] *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo; thể hiện sự ăn năn hối cải khi xin lỗi bị hại và mong bị hại bỏ qua; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; học vấn thấp, không biết chữ nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; ngoài phạm tội lần này thì chưa bị kết án về tội phạm nào khác; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình thực hiện hành vi hủy hoại tài sản gây thiệt hại 2.510.000đ, đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại 500.000đ. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như là biện pháp giáo dục đối với xã hội trong tình hình địa phương đang có diễn biến hết sức phức tạp về việc tranh chấp đất đai, đặc biệt là đối với các dự án lớn theo chủ trương phát triển kinh tế của các cấp chính quyền địa phương.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo có không có nghề nghiệp, chỉ ở nhà làm nội trợ, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Xét lời bào chữa của người bào chữa về các vấn đề:*

[7.1] Kết quả định giá tài sản không khách quan, thiệt hại của Văn phòng điều hành bị trầy xước không lớn, đối với 01 giá đỡ cửa sổ, có tác dụng để đóng mở cửa sổ, bằng kim loại kích thước (45x1,5)cm, cửa sổ phía trước bên phải kích thước 1,2m x 80cm, mặt tôn bị trầy xước, móp nhẹ, kích thước (30x25)cm ở mặt ngoài và vách tường tôn bên phải bị trầy xước, móp nhẹ diện (32x12)cm ở mặt ngoài nhưng HĐĐG lại cho rằng phải thực hiện việc phun sơn chống rỉ cả diện tích mặt trước 9,88m² giá trị 420.000đ là không hợp lý; đối với ghế nhựa nhãn hiệu “Quy Phúc”, HĐĐG chỉ căn cứ vào giá trị mua mới mà không khấu hao tài sản trong khi ghế nhựa này đã được đưa vào sử dụng; không có cơ sở để xác định giá cây dừa. HĐXX xét thấy: HĐĐG đã căn cứ vào các thông tin, tài liệu do Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu cung cấp, phiếu khảo sát giá do cán bộ khảo sát thực hiện; nguyên tắc định giá và phương pháp định giá căn cứ vào Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính

phủ và Thông tư số 43/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính để đưa ra kết luận định giá. Đối với 14 cây dừa bị nhổ và bị chặt, có nguồn gốc do bị hại mua vườn dừa bị trúng quy hoạch dự án của vợ chồng ông Ch, bà Y. Theo Công văn số 102/PTQĐ ngày 10/7/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông Cầu thông tin, kết quả kiểm đếm về độ tuổi của các cây dừa thuộc vườn dừa nhà vợ chồng ông Ch, bà Y trúng quy hoạch tại thời điểm kiểm đếm ngày 13/11/2017 là 42 cây dừa năm thứ nhất, 56 cây dừa từ năm thứ 02 đến năm thứ 05 và 83 cây dừa trong thời kỳ thu hoạch; mục đích kiểm đếm nhằm thực hiện công tác bồi thường tài sản cho vợ chồng ông Ch, bà Y, giải phóng mặt bằng. Đến tháng 4/2018 ông Ph mua toàn bộ số cây dừa thuộc vườn dừa bị trúng quy hoạch nêu trên và tiếp tục được chăm sóc tại vườn của vợ chồng ông Ch, bà Y nhưng đến ngày 19/4/2019, ông Ph mới di dời toàn bộ vườn dừa nhà ông Ch, bà Y sang trồng tại Dự án H; ngày 09/5/2019 thì sự việc xảy ra. Do đó, đủ cơ sở khẳng định, số cây dừa được di dời từ vườn dừa nhà ông Ch, bà Y trồng tại Dự án H, tính từ ngày vợ chồng ông Ch, bà Y trồng lần đầu cho đến ngày 09/5/2019, cây thấp nhất cũng đã trồng được 02 năm. Trên cơ sở đó, HĐĐG đã áp giá 14 cây dừa theo giá quy định tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành đơn giá bồi thường đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên, cũng tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND quy định giá cây dừa được tính trên cơ sở tổng số năm cây dừa được trồng, không tính giá căn cứ vào tuổi cây dừa. Các loại tài sản còn lại, khảo sát giá trên thị trường và căn cứ vào Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ để tiến hành định giá, cụ thể: Đối với ghế nhựa, giá mua mới và sử dụng từ ngày 19/4/2019 là 100.000đ, giá ghế phổ biến tại thời điểm khảo sát là 60.000đ/ghế là phù hợp với thực tế đã sử dụng nên kết luận ghế nhựa có giá trị 60.000đ; về giá đỡ cửa sổ, cửa sổ phía trước bên phải kích thước 1,2m x 80cm, mặt tôn bị trầy xước, móp nhẹ, kích thước (30x25)cm ở mặt ngoài và vách tường tôn bên phải bị trầy xước, móp nhẹ diện (32x12)cm ở mặt ngoài đều phải phun lại sơn chống rỉ và do tính chất mỹ quan nên phải phun sơn đồng nhất cả diện tích mặt trước 9,88m² giá trị 420.000đ là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 30 /2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo T có đơn đề nghị định giá lại và đã được cơ quan tố tụng trả lời bằng Thông báo ngày 11/12/2019 đúng quy định tại khoản 4 Điều 222 BLTTHS, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có đề nghị.

[7.2] Vi phạm nguyên tắc trong tố tụng hình sự, cùng một sự việc xảy ra tại một nơi mà vừa xử phạt vi phạm hành chính, vừa bị khởi tố vụ án hình sự là vi phạm nguyên tắc một hành vi, một vụ việc không cấu thành hai tội và không bị xử lý hai lần nhưng người bào chữa không nêu ra được căn cứ pháp luật quy định. HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo T thực hiện tại Dự án H ngày 09/5/2019 gồm nhiều hành vi xâm phạm trực tiếp đến 03 loại khách thể khác nhau, một là dùng dao chặt 12 cây dừa, làm vỡ 01 ghế nhựa, dùng dao đập vào cửa sổ và vách tole Văn phòng điều hành thuộc nhóm hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; hai là hành vi dùng lời nói lớn tiếng chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với đại diện hợp

pháp của bị hại và cá nhân ông Ph thuộc nhóm hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; ba là gây ồn ào tại khu vực Dự án H, xâm phạm hoạt động bình thường cơ quan, tổ chức khác, đồng thời việc ồn ào đã dẫn đến nhiều người đến xem, gây mất trật tự thuộc nhóm hành vi xâm phạm trật tự công cộng. Đối với hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị khởi tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Đối với 02 hành vi còn lại không đủ yếu tố cấu thành tội làm nhục người khác và tội gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 155 và Điều 318 Bộ luật Hình sự nên cơ quan CSĐT đã chuyển xử phạt hành chính bị cáo T đối với 02 hành vi này là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 14 Bộ luật Tố tụng Hình sự “Không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm” và Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[7.3] Nguyên nhân dẫn đến bị cáo T thực hiện hành vi hủy hoại tài sản là do chưa được chính quyền địa phương vận động, giải thích và anh Phạm Huy Ph chưa chủ động đứng ra thỏa thuận, giải thích. HĐXX xét thấy: Tại biên bản xác minh của cơ quan CSĐT với đại diện chính quyền địa phương thể hiện chính quyền địa phương nhiều lần vận động, giải thích bị cáo T cùng gia đình biết về chính sách, quy định pháp luật đất đai. Tại phiên tòa, ông Th là người được bị cáo ủy quyền tranh chấp bồi thường về đất khẳng định trước ngày 09/5/2019 vợ chồng ông Th biết được thông tin diện tích đất gia đình bị cáo T có tranh chấp đã được cấp cho Công ty TNHH H nên vợ chồng ông đã giải thích cho bị cáo T, K, Ng và Q (Được K, Ng, Q xác định). Mặt khác, với các video thu thập quá trình giải quyết nguồn tin tội phạm, điều tra, truy tố và việc xét xử tại phiên tòa xác định bị cáo và người thân thích không nghe giải thích. Đồng thời pháp luật hiện hành không có quy định trách nhiệm giải thích, thỏa thuận phải do Công ty TNHH H Phú Yên thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản của Công ty TNHH H Phú Yên vào thời điểm Công ty đã được UBND tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là tài sản hợp pháp của Công ty, do đó hành vi của bị cáo là hành vi xâm phạm bất hợp pháp quyền sở hữu tài sản của người khác. Công ty không có hành vi gì trái pháp luật dẫn đến trạng thái bức xúc của bị cáo, hơn nữa tình tiết “trạng thái bức xúc” không là tình tiết loại trừ lỗi đối với tội Hủy hoại tài sản.

Từ sự phân tích nêu trên và qua phân tích tại các tiểu mục [2.2] và [3], HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa về việc đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc tuyên bị cáo T vô tội, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8.1] Bị cáo T thừa nhận hành vi dùng dao chặt hàng dừa, làm vỡ 01 ghế nhựa, đập cửa sổ và vách tole Văn phòng điều hành, đồng ý bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho bị hại theo kết luận định giá của HĐĐG. Do đó, buộc bị cáo T bồi thường bồi thường cho bị hại tổng số tiền 3.010.000đ.

[8.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ng thừa nhận có hành vi dùng tay nhỏ 02 cây dừa thuộc hàng dừa được trồng phía trước Văn phòng điều hành nên đồng ý bồi thường giá trị 02 cây dừa số tiền 400.000đ theo kết luận của HĐĐG, không thừa nhận hành vi dùng tay nhỏ 01 cây mít và 01 cây vú sữa trồng đan xen hàng dừa nên không đồng ý bồi thường cho bị hại giá trị 01 cây mít 20.000đ, 01 cây vú sữa 50.000đ. Qua thẩm tra tại phiên tòa và kết quả kiểm tra video thời lượng 1 phút 51 giây trích xuất từ điện thoại của Phạm Huy Ph và video thời lượng dài 06 phút 50 giây do Ng cung cấp, HĐXX xét thấy từ giây thứ 01- 06 video ghi nhận hàng dừa có 14 cây còn ngon, 01 cây mít và 01 cây vú sữa; từ giây thứ 06 – 04 phút 50 giây ghi nhận hàng dừa, cây mít, cây vú sữa vẫn còn nguyên; đến 04 phút 51 giây ghi nhận 02 cây dừa bị nhỏ, 04 phút 55 giây ghi nhận cây vú sữa bị nhỏ, 05 phút 11 giây ghi nhận cây mít bị nhỏ. Video này do Ng trực tiếp quay, quá trình quay, từ giây thứ 01 – 05 phút 35 giây Ng sử dụng điện thoại liên tục, không có một ai đi cùng Ng; bản thân Ng thừa nhận quá trình quay Ng thực hiện hành vi nhỏ 02 cây dừa, trong khi theo ghi nhận của video tại thời điểm 05 phút 28 giây khi cây mít bị nhỏ, hiện trạng thời điểm đó K đang quay video, bị cáo T và Đ đang nói chuyện, Q nhìn về hướng ngược lại. Vì vậy, đủ cơ sở xác định quá trình quay video, Ng có hành vi dùng tay nhỏ 02 cây dừa, 01 cây mít và 01 cây vú sữa, không phải do bị cáo T nhỏ hay có ai khác Nhỏ. Do đó chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, buộc Ng phải bồi thường giá trị 02 cây dừa, 01 cây mít, 01 cây vú sữa cho bị hại số tiền là 470.000đ.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

[9.1] Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen – xám – trắng; lưỡi dao dài 29,5cm, rộng 6,3cm, sống dao dày 0,4cm, phần lưỡi sắc bén, mũi bằng; cán dao thân hình tròn dài 11 cm, đường kính 3,3cm vì không còn giá trị sử dụng do đại diện bị hại không có yêu cầu nhận lại. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu ngày 18/02/2020.

[9.2] Tiếp tục lưu trữ các hình ảnh, video được trích xuất từ điện thoại ông Ph, camera Văn phòng điều hành, điện thoại Ng và K để phục vụ công tác xét xử. Tình trạng vật chứng theo Biên bản trích xuất hình ảnh, video liên quan đến vụ án ngày 10/5/2019, Biên bản về việc trích xuất video từ điện thoại Lê Thị Ng và Lê Thị K ngày 16/01/2020 **và việc giao nộp video tại phiên tòa của ông Phạm Huy Ph.**

[10] Đối với Trần Thị T còn có lời nói chửi bới, đe dọa, xúc phạm danh dự của ông Phạm Huy Ph, gây rối tại khu dự án Công ty TNHH H nhưng không cấu thành tội làm nhục người khác và tội gây rối trật tự công cộng nên cơ quan CSĐT đã chuyển xử phạt hành chính.

[11] Đối với Lê Thị Ng có hành vi nhỏ 02 cây dừa, 01 cây mít, 01 cây vú sữa có giá trị 470.000 đồng nhưng Ng chưa bị xử phạt vì phạm hành chính về hành vi chiếm

đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội này. Đồng thời, Lê Thị Ng không bàn bạc gì đối với Trần Thị T về việc gây hư hỏng, hủy hoại tài sản **mà trong vụ án, xuất phát điểm ngày 09/5/2019, bị cáo T, Ng, K, Q cùng đi tới Dự án H chửi bới, la lối mục đích yêu cầu ông Ph cho xem giấy tờ giao đất dự án, quá trình la lối, chửi bới, theo bản năng của mỗi người lại phát sinh hành vi riêng và tự thực hiện hành vi đó, không có sự tiếp nhận ý chí của nhau.** Do đó, hành vi của Lê Thị Ng không cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản hoặc Hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính. **Lê Thị Ng còn có lời nói lớn tiếng, chửi bới, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm người khác nhưng xét mức độ gây hậu quả nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội làm nhục người khác, tội gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính.**

[12] Đối với Lê Thị K có lời nói đe dọa, xúc phạm Phạm Huy Ph; có lời nói lớn tiếng tại khu dự án du lịch H nhưng xét mức độ gây hậu quả nghiêm trọng; gây ảnh hưởng xấu thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội làm nhục người khác và tội gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính. Lê Thị K không bàn bạc gì đối với bị cáo T về việc gây hư hỏng, hủy hoại tài sản **mà trong vụ án, xuất phát điểm ngày 09/5/2019, bị cáo T, Ng, K, Q cùng đi tới Dự án H chửi bới, la lối mục đích yêu cầu ông Ph cho xem giấy tờ giao đất dự án, quá trình la lối, chửi bới, theo bản năng của mỗi người lại phát sinh hành vi riêng** và tự thực hiện hành vi đó, không có sự tiếp nhận ý chí của nhau nên không xác định đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với Lê Thị Q cùng với bị cáo T đến khu dự án nhưng để gặp Phạm Huy Ph nói chuyện, không có sự bàn bạc thống nhất về việc làm hư hỏng, gây thiệt hại tài sản nên không xác định đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Q mặc dù có nói lớn tiếng tại khu Dự án nhưng xét tính chất, mức độ của hành vi chưa cấu thành tội gây rối trật tự công cộng. Với tài liệu thu thập đủ cơ sở xác định Lê Thị Q thấy hành vi của bị cáo Trần Thị T nhưng không cung cấp thông tin. Tuy nhiên, bị cáo T bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên hành vi Lê Thị Q không cấu thành tội Che giấu hay Không tố giác tội phạm theo Điều 389 và Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[14] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[14.1] Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[14.2] Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Tphạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Phạt: Bị cáo Trần Thị T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Không

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị T bồi thường cho bị hại Công ty TNHH H, Phú Yên tổng số tiền 3.010.000đ (*Ba triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ng bồi thường cho bị hại Công ty TNHH H, Phú Yên số tiền 470.000đ (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen – xám – trắng; lưỡi dao dài 29,5cm, rộng 6,3cm, sống dao dày 0,4cm, phần lưỡi sắc bén, mũi bằng; cán dao thân hình tròn dài 11 cm, đường kính 3,3cm vì không còn giá trị sử dụng do đại diện bị hại không có yêu cầu nhận lại. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu ngày 18/02/2020.

Tiếp tục lưu trữ các hình ảnh, video được trích xuất từ điện thoại ông Phạm Huy Ph, camera Văn phòng điều hành, điện thoại Lê Thị Ng và Lê Thị K để phục vụ công tác xét xử. Tình trạng vật chứng theo Biên bản trích xuất hình ảnh, video liên quan đến vụ án ngày 10/5/2019, Biên bản về việc trích xuất video từ điện thoại Lê Thị Ng và Lê Thị K ngày 16/01/2020 và việc giao nộp video tại phiên tòa của ông Phạm Huy Ph.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- VKSND tỉnh PY;
- CSĐT Công an TX. Sông Cầu;
- Trại tạm giam CA tỉnh PY;
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu;
- CQ THA HS TX. Sông Cầu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA